

Bản án số: 19/2018/HSPT
Ngày 10 tháng 4 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như

Các Thẩm phán: Ông Châu Việt Thanh

Bà Châu Minh Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Lâm Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Vũ L và Phạm Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Vũ L**, sinh năm 1991 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện B, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1947 và bà Lê Thị M, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 06/2016/HSST ngày 03/01/2016, chấp hành xong ngày 23 tháng 01 năm 2017; tiền sự: Chưa có; nhân thân: Án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/7/2017 đến nay, (có mặt).

2. **Phạm Văn T**, sinh năm 1992 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1951 và bà Trần Thị T, sinh năm 1956; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1985 và một người con sinh năm 2012; tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 30/2011/HSST ngày 27/9/2011, chấp hành xong hình phạt ngày 20 tháng 11 năm 2011; tiền sự: Chưa có; nhân thân: Án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/7/2017 đến nay, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn N, Đỗ Minh L; người bị hại: Anh Nguyễn Chí L, chị Lưu Thị Cẩm H, anh Nguyễn Văn T, anh

Tạ Thanh B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên NHVNTV; Trung tâm y tế huyện P, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 03/7/2017 tại quán cà phê A, bị cáo Nguyễn Vũ L rủ Đỗ Minh L, Nguyễn Văn N và Phạm Văn T đi trộm xe mô tô bán lấy tiền chia nhau chi xài cá nhân được N, Minh L và T đồng ý. Nguyễn Vũ L trực tiếp đưa cho N số tiền 30.000 đồng kêu đi mua cây nỏ bằng kim loại để sử dụng đập chập khóa xe khi lấy trộm xe mô tô. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Nguyễn Vũ L sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 biển kiểm soát 69D1-299.96 của Nguyễn Vũ L chở Minh L, Nguyễn Văn N sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Exciter 135 biển kiểm soát 14P2 - 4775 của Nguyễn Văn N chở T bắt đầu xuất phát đi lấy trộm xe mô tô của người khác. Khi đến địa phận thuộc ấp C, xã L, huyện H, các bị cáo phát hiện nhà anh Nguyễn Chí L có nhiều xe mô tô không có ai trông giữ, Nguyễn Vũ L vào lấy trộm một chiếc xe Exciter 150 màu đen, biển kiểm soát 94F1-193.03. Khi dắt xe ra khỏi nhà anh Chí L một đoạn do đạp xe không chạy nên các bị cáo thống nhất đẩy chiếc xe bỏ xuống ruộng tôm.

Sau đó các bị cáo tiếp tục đi đến khu vực thị trấn P, tỉnh Bạc Liêu để tìm xe trộm tiếp. Đến khoảng 02 giờ ngày 04/7/2017, khi đi đến gần dốc cầu kênh 3.000 thuộc ấp H, thị trấn P, huyện P thì các bị cáo phát hiện hai chiếc xe mô tô không có người trông giữ. Bị cáo Vũ L trực tiếp vào mở khóa xe Future Fi biển kiểm soát 94E1-160.03 cho T dẫn ra lộ, Vũ L tiếp tục mở khóa xe hiệu Wave màu trắng-đen-bạc, không có biển số và kêu Minh L vào dẫn ra lộ.

Khi trộm xong các bị cáo thống nhất đem hai xe mô tô vừa trộm được qua địa phận cửa khẩu H bán. Phạm Văn T điều khiển xe Future Fi biển kiểm soát 94E1-160.03 chở Nguyễn Văn N, còn Đỗ Minh L điều khiển xe mô tô Wave không có biển số đến địa phận thị xã H, tỉnh Kiên Giang nhờ người dẫn qua cửa khẩu thuộc địa phận Campuchia bán. Sau khi bán xe xong các bị cáo quay về thị xã H thì bị lực lượng tuần tra vũ trang Công an thị xã H kiểm tra và mời về Cơ quan làm rõ vụ việc.

Sau khi được Công an thị xã H thông báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành bắt khẩn cấp Đỗ Minh L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn N và Nguyễn Vũ L.

Tại Bản án sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vũ L và Phạm Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/ Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L, mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 15/7/2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án 03 (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 05/7/2017.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Vũ L buộc bị cáo Vũ L trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên NHVNTV số tiền 33.928.000 đồng, không yêu cầu tính lãi trong giai đoạn thi hành án.

5/ Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 135, biển số 14P2-4775, số máy: 1S92-006162, số khung: S9206Y006162 của bị cáo Phạm Văn T và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150, biển số 69D1-299.96, số máy: G3D4E435113, số khung: 0610HY415217 của bị cáo Nguyễn Vũ L.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N, Đỗ Vũ L, về xử lý các vật chứng khác, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 01 năm 2018, bị cáo Phạm Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu xem xét việc bị cáo đã nộp tiền án phí nhưng chưa được xóa án tích; Ngày 31/01/2018, bị cáo Nguyễn Vũ L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu được nhận lại chiếc xe hiệu YAMAHA EXCITER 150 – 69D1-29996 để trả lại Công ty NHVNTV.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị: Vì động cơ vụ lợi nên các bị cáo Nguyễn Vũ L, Đỗ Minh L, Phạm Văn T và Nguyễn Văn N đã thống nhất cùng đi lấy trộm tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài, tài sản các bị cáo trộm được gồm 3 chiếc xe gồm: Xe có biển kiểm soát 94F1-193.03 của anh Nguyễn Chí L; xe có biển kiểm soát 94E1-160.03 của anh Tạ Thanh B; xe Wave màu trắng, đen, bạc không có biển số của anh Nguyễn Văn T, qua giám định kết luận giá trị 3 chiếc xe là 87.536.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo qui định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ L và Phạm Văn T xin giảm nhẹ hình phạt: Các bị cáo bị xét xử với hai tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội có tổ chức và tài sản chiếm đoạt có giá trị từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng; về nhân thân các bị cáo đều có tiền án về hành vi trộm cắp chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội và phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo Vũ L yêu cầu được nhận lại chiếc xe hiệu YAMAHA EXCITER 150 – 69D1-29996 để trả lại Công ty NVNTV: Xét thấy, xe biển kiểm soát 69D1-29996 do bị cáo Vũ L đứng tên chủ sở hữu, bị cáo đã dùng xe của bị cáo làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước xe của bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo T yêu cầu xem xét việc bị cáo đã nộp tiền án phí nhưng chưa được xóa án tích. Thấy rằng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 7a Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Công văn số 01 ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân Tối Cao thì cấp sơ thẩm xác định chưa được xóa án tích là có căn cứ, vì vào thời điểm phạm tội mới bị cáo chưa chấp hành xong toàn bộ Bản án số 30/2011/HSST ngày 27/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu lỗi của bị cáo là không tự nguyện thi hành khoản tiền án phí.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn có sai sót như: Chưa áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ như: Người bị hại bãi nại cho bị cáo T, bị cáo N và Minh L có ông, bà là người có công với cách mạng; áp dụng điều luật để xử lý vật chứng không đúng; xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 135, biển số 14P2-4775, số máy: 1S92-006162, số khung: S9206Y006162 của bị cáo Phạm Văn T là không đúng mà là xe của bị cáo N.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa 1 phần bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật; tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 135, biển số 14P2-4775, số máy: 1S92-006162, số khung: S9206Y006162 của bị cáo Nguyễn Văn N; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Vũ L và bị cáo Phạm Văn T; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ L về việc xin lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 69D1-29996; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T về vấn đề liên quan đến án tích của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Vũ L và Phạm Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã có hành vi trộm cắp một chiếc xe Exciter 150 màu đen, biển kiểm soát 94F1-193.03 của bị hại Nguyễn Chí L và hai xe mô tô là xe Future Fi biển kiểm soát 94E1-160.03 và xe hiệu Wave màu trắng-đen-bạc, không có biển số của bị hại Tạ Thanh B và Nguyễn Văn T để đem bán qua cửa khẩu biên giới H, tỉnh Kiên Giang để lấy tiền.

[2] Với hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có bàn bạc về việc thực hiện hành vi trộm cắp, số tiền các bị cáo trộm cắp theo định giá là 87.536.000 đồng nên phạm vào tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn xâm phạm đến tình hình trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Vũ L xin giảm nhẹ hình phạt và xin được nhận lại chiếc xe hiệu YAMAHA EXCITER 150 – 69D1-29996 để trả lại Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên NHVNTV, Hội đồng xét xử thấy rằng: Năm 2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và đã chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích, bị cáo vẫn không có ý thức chấp hành pháp luật mà tiếp tục hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo phạm tội trong trường hợp phạm tội nhiều lần nên mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng là tương xứng với hành vi của bị cáo; đối với chiếc xe hiệu YAMAHA EXCITER 150 – 69D1-29996 là phương tiện phạm tội, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và đại diện Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên NHVNTV đã thỏa thuận bị cáo sẽ trả tiền cho công ty, do vậy cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước là đúng pháp luật. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin giảm án và xin nhận lại xe của bị cáo Vũ L mà chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là giữ nguyên án sơ thẩm đối với bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét về nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Năm 2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 136/GCN ngày 20/11/2011 của Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu thì bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/11/2011. Theo công văn số 214/CV-CCTHADS ngày 24/8/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu và Công văn số 152/CV-TA ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện H xác định Tòa án không có lưu trữ việc tổng đạt Bản án cho Cục thi hành án dân sự huyện H, nên Chi Cục thi hành án dân sự huyện H xác định đơn vị chưa thụ lý việc thi hành án đối với bị cáo. Như vậy, từ khi chấp hành xong hình phạt tù cho đến nay, Cơ quan thi hành án không có quyết định buộc bị cáo phải nộp tiền án phí. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích. Do bị cáo được xóa án tích nên không phạm vào tình tiết tái phạm như cấp sơ thẩm xác định, đồng thời bị cáo T được người bị hại bãi

nại (bút lục 282) nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét nên bị cáo được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn có sai sót như: Chưa áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo N và Minh L do có ông, bà là người có công với cách mạng (bút lục 276, 278, 304, 306, 307, 308) nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm; riêng việc áp dụng điều luật để xử lý vật chứng không đúng; xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 135, biển số 14P2-4775, số máy: 1S92-006162, số khung: S9206Y006162 của bị cáo Phạm Văn T là không đúng mà là xe của bị cáo N, đối với nội dung sai sót này cấp phúc thẩm sửa án cho phù hợp như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[7] Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T như đã phân tích tại phần [5] không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là giữ y án sơ thẩm.

[8] Bị cáo Vũ L kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ L; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vũ L, Phạm Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 15/7/2017.

Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 05/7/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước một xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha, loại xe Exciter 135, biển kiểm soát 14P2-4775, số máy: 1S92-006162, số khung: S9206Y006162 của bị cáo Nguyễn Văn N; một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150 – biển kiểm soát 69D1-29996, số máy: G3D435113, số khung: 0610HY415217 của bị cáo Nguyễn Vũ L.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Vũ L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, các phần quyết định về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Trần Ngọc Như

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- VKSND huyện P (01b);
- Cơ quan HS nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- TAND huyện P (01b);
- CQĐT huyện P (01b);
- Chi cục THAHS huyện P (để thi hành) (01b);
- Bị cáo (02b);
- Lưu:HS.